Số: 2306/QĐ-UBND
Thời gian ký: 10/10/2022 10:37:27 +07:00

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2022 CỦA HUYỆN EA SÚP - TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)									
				Thị trấn Ea Súp	Xã Ia Lốp	Xã Ia JLơi	Xã Ea Rốk	Xã Ya Tờ Mốt	Xã Ia RVê	Xã Ea Lê	Xã Cư KBang	Xã Ea Bung	Xã Cư M'Lan
(a)	(b)	(c)	(d)=(1)+…+(10)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Tổng		**496.00**	**0.02**	**238.02**							**257.54**	**0.42**
1	**Đất nông nghiệp**	NNP	**461.51**		**204.05**							**257.46**	
	Trong đó												
1.1	Đất trồng lúa	LUA											
	Trong đó: Đất chuyên lúa nước	*LUC*											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	77.88		77.88								
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN											
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	67.46									67.46	
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	*RSN*											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS											
1.8	Đất làm muối	LMU											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	316.18		126.17							190.00	
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**34.49**	**0.02**	**33.97**							**0.08**	**0.42**
	Trong đó												
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0.08									0.08	
2.2	Đất an ninh	CAN											
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK											
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN											
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD											
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC											
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS											
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX											
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	34.41	0.02	33.97								0.42
	Trong đó												
-	*Đất giao thông*	*DGT*	*0.54*		*0.12*								*0.42*
-	*Đất thủy lợi*	*DTL*	*0.19*	*0.02*	*0.17*								
-	*Đất cơ sở văn hóa*	*DVH*											
-	*Đất cơ sở y tế*	*DYT*											
-	*Đất cơ sở giáo dục và đào tạo*	*DGD*											
-	*Đất cơ sở thể dục thể thao*	*DTT*											
-	*Đất công trình năng lượng*	*DNL*	*33.68*		*33.68*								
-	*Đất công trình bưu chính, viễn thông*	*DBV*											
-	*Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia*	*DKG*											

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)									
				Thị trấn Ea Súp	Xã Ia Lốp	Xã Ia JLơi	Xã Ea Rốk	Xã Ya Tờ Mốt	Xã Ia RVê	Xã Ea Lê	Xã Cư KBang	Xã Ea Bung	Xã Cư M'Lan
(a)	(b)	(c)	(d)=(1)+…+(10)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
-	*Đất có di tích lịch sử - văn hóa*	*DDT*											
-	*Đất bãi thải, xử lý chất thải*	*DRA*											
-	*Đất cơ sở tôn giáo*	*TON*											
-	*Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng*	*NTD*											
-	*Đất cơ sở khoa học và công nghệ*	*DKH*											
-	*Đất cơ sở dịch vụ xã hội*	*DXH*											
-	*Đất chợ*	*DCH*											
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL											
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH											
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV											
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT											
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT											
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC											
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS											
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG											
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN											
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON											
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC											
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK											